

GỢI Ý THẢO LUẬN HỌP TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH
(Trước kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa X)

Để giúp các đại biểu thông tin về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022; đồng thời tập trung thảo luận những vấn đề trọng tâm của kỳ họp, qua nghiên cứu các báo cáo của UBND tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh khái quát, tóm tắt kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022; dự kiến nhiệm vụ năm 2023 và gợi ý một số vấn đề, đề nghị các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ, cụ thể như sau:

I. Kết quả kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022			Năm 2023
			Kế hoạch 2022	Ước TH 2022	So với KH 2022	KH 2023
I	Chỉ tiêu kinh tế					
1	Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010)	%	7-7,5	9,1	Vượt KH	8
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	Đạt KH	100
	- Nông, lâm, thủy sản	%	24	22,3		20,8
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	44	46,2		48
	- Dịch vụ	%	32	31,5		31,2
	+ Trong đó kinh tế số	%	5	5	Đạt KH	8
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	81,2	85,1	Vượt KH	93,5
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	36300	31657	Không đạt	35000
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3850	3850	Đạt KH	4150
6	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	14250	14535	Vượt KH	16130

7	Thu hút đầu tư					
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	150	Không đạt	300
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10000	10800	Vượt KH	12000
8	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1100	1150	Vượt KH	1200
9	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	30	Đạt KH	30
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường					
10	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	0,7	0,7	Đạt KH	0,7
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3	<3	Đạt KH	<3
12	Lao động được giải quyết việc làm	Người	39000	43000	Vượt KH	40000
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64	64	Đạt KH	65
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	45,1	30,59	Không đạt	45,1
15	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28,5	Không đạt	29
16	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	8,6	8,6	Đạt KH	8,9
17	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10	10	Đạt KH	10
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92	Đạt KH	93
19	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	35	35	Đạt KH	38
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	7	7	Đạt KH	7
21	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98,8	98,8	Đạt KH	99,2
22	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75.6	75,6	Đạt KH	75,49

Qua hoạt động giám sát, thẩm tra, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh nhận thấy, còn một số vấn đề cần được quan tâm và làm rõ thêm, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh bày tỏ quan điểm:

1.1. Lĩnh vực kinh tế

Đề nghị phân tích làm rõ thêm một số vấn đề để có giải pháp trong thời gian tới, đó là:

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt kết quả thấp (đạt 50,1%) và giảm so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, tỷ lệ giải ngân từ nguồn vốn ngân

sách trung ương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (đạt 8,5%) và giải ngân vốn đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất của khối huyện đạt rất thấp (vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố đạt 36,1%); Kết quả ước thực hiện giải ngân cả năm chưa đảm bảo theo mục tiêu tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do tiến độ thu tiền sử dụng đất của các khối còn chậm; giá vật tư biến động tăng, nhà đầu tư chưa đẩy nhanh tiến độ thực hiện; công tác chuẩn bị thủ tục đầu tư chưa tốt; nhiều dự án còn gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng,... Điều đáng quan tâm là trách nhiệm quản lý nhà nước của các sở chuyên ngành đối với các dự án chưa cao, còn thiếu theo dõi, đôn đốc cũng như phối hợp, quản lý, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án;

- Tiến độ xây dựng của một số dự án, công trình giao thông thực hiện còn chậm; nguồn kinh phí để thực hiện công tác duy tu, bảo trì các tuyến đường thuộc phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế nên còn tình trạng người dân, cử tri kiến nghị, phản ánh nhiều lần về việc xuống cấp của một số tuyến đường giao thông;

- Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường: tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, sai vị trí được cấp phép còn diễn ra; việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số cơ sở chăn nuôi chưa nghiêm, chưa thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải; các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường chưa được đầu tư hoàn thiện, không được vận hành thường xuyên và đúng quy trình; tình trạng xả nước thải chưa xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường vẫn còn diễn ra; mùi hôi phát sinh từ các trang trại chăn nuôi chưa được xử lý triệt để,...;

- Công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và quản lý các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh còn bất cập, hiệu quả sử dụng một số công trình chưa cao. Việc đầu tư xây dựng đường điện, nâng cấp đường điện sinh hoạt và sản xuất cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân.

1.2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 30,59%, (kế hoạch đề ra là 45,1%). Các giải pháp để tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trong các năm tiếp theo.

- Hiện nay, một số trường ở địa phương xảy ra tình trạng sĩ số học sinh cao hơn nhiều so với quy định. Đề nghị có các giải pháp trong thời gian tới.

- Thời gian gần đây, trên địa bàn tỉnh xảy ra tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế đã làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

1.3. Lĩnh vực dân tộc

- Đời sống kinh tế - xã hội của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số đã được hỗ trợ thoát nghèo nhưng chưa thực sự bền vững¹. Đề nghị phân tích nguyên

¹ Trong những năm qua, cùng với chính sách của Trung ương, tỉnh đã đầu tư, hỗ trợ nhiều chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, trung bình mỗi năm 1000 hộ nghèo. Tuy nhiên, nhiều hộ

nhân, những giải pháp để thoát nghèo bền vững trong thời gian tới.

- Về công tác tổ chức triển khai tổ chức thực hiện chính sách dân tộc còn một số bất cập chưa đồng bộ, chặt chẽ². Một số vấn đề tồn tại (về công tác phối hợp, kiểm tra, rà soát các chính sách...) đã được cơ quan giám sát kiến nghị nhiều lần qua các đợt giám sát, thẩm tra nhưng việc khắc phục còn hạn chế. Việc phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số chưa được quan tâm. Tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc chưa được đồng bộ và thống nhất³.

- Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo thành động lực để thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.4. Lĩnh vực thực thi pháp luật

- Một số loại tội phạm như: tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em trong kỳ khởi tố 19 vụ (tăng 07 vụ); đặc biệt trong kỳ xuất hiện tội “mua bán người dưới 16 tuổi” khởi tố 01 vụ/05 bị can và tội “mua bán người” khởi tố 01 vụ/04 bị can; tội trộm cắp tài sản, đánh bạc, cố ý gây thương tích còn xảy ra nhiều; tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến ngày càng phức tạp; công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, môi trường, đánh bạc đã được tăng cường, tuy nhiên số vụ được phát hiện, xử lý vẫn mang tính chất nhỏ lẻ; việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để đấu tranh với các loại tội phạm đạt hiệu quả chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện chưa được hiện đại nên ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả các mặt công tác;

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: có nhiều diễn biến phức tạp cả về số vụ, đối tượng phạm tội, thành phần người nghiện... được cử tri đặc biệt quan tâm, nhất là sau dịch bệnh Covid-19 xuất hiện nhiều đường dây vận chuyển ma túy với số lượng lớn ngoài biên giới vào địa bàn tỉnh; số đối tượng nghiện ma túy còn nhiều (có 1.624 đối tượng, trong đó có 937 đối tượng nghiện hiện đang ngoài xã hội);

- Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế, một số nhiệm vụ trong Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn chưa thực hiện do kinh phí dành cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế so với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đề ra;

sau khi đã nhận đủ các chính sách hỗ trợ (nhà ở, nông cụ, cây con giống, vay vốn....). Trong năm 2021, tổng nguồn lực đã hỗ trợ giảm nghèo đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh năm 2021 là: 89.256,3 triệu đồng. Kết quả toàn tỉnh đã giảm được 1.287 hộ nghèo đồng bào DTTS theo Chương trình giảm 1.000, đạt 129% kế hoạch đề ra (đưa số hộ nghèo đồng bào DTTS từ 1.803 hộ xuống còn 516 hộ) nhưng thoát nghèo chưa thật sự bền vững.

² Việc điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng trước khi ban hành kế hoạch triển khai; ban hành kế hoạch, công tác kiểm tra, tổng kết đánh giá chưa được tuân thủ chặt chẽ; một số nhiệm vụ, giải pháp của một số chương trình chưa được triển khai thực hiện (Kế hoạch 187, kế hoạch 308 của UBND tỉnh để thực hiện Quyết định 1557, NQ 52/CP); Việc phân công nhiệm vụ trong việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc còn chưa chặt chẽ; Kết quả triển khai Kế hoạch số 308/KH-UBND, ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 nên kết quả đạt được chưa

³ Một số địa phương chưa có phòng Dân tộc, cán bộ làm công tác dân tộc ở cấp xã thường xuyên thay đổi dẫn đến bất cập, khó khăn trong hoạt động quản lý, đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách dân tộc và công tác dân tộc

- An ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn phức tạp (tình hình đồng bào dân tộc thiểu số khiếu kiện liên quan đến các vấn đề thu hồi đất (hiện tại trên địa bàn tỉnh còn 05 vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với 99 trường hợp - Báo cáo số 145/BC-CAT-PA02 ngày 11/11/2022 của Công an tỉnh).

II. Đối với báo cáo tình hình ước thực hiện ngân sách năm 2022 và dự toán ngân sách năm 2023

- Thu ngân sách nhà nước ước thực hiện đạt kế hoạch đề ra và tăng so với cùng kỳ. Tuy nhiên, nhiều khoản thu quan trọng của địa phương có số ước thực hiện giảm so với cùng kỳ, như: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương giảm 12%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 34%; thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh giảm 7%; thuế bảo vệ môi trường giảm 25%. Giảm thu tiền sử dụng đất của khối tỉnh rất lớn (1.753 tỷ đồng);

- Số thu tiền sử dụng đất thực hiện 10 tháng chỉ đạt 3.741 tỷ 288 triệu đồng (đạt 69% kế hoạch); ước thực hiện cả năm đạt 85% và bằng 97% so với năm 2021. Dự báo tình hình bất động sản trong những tháng cuối năm trầm lắng, trong khi đó dự kiến số thu từ nguồn này trong 2 tháng còn lại của năm lớn (860 tỷ đồng). Đây là năm thứ tư liên tiếp số thu tiền sử dụng đất không đạt dự toán đề ra (năm 2019 đạt 74%, năm 2020 đạt 98%, năm 2021 đạt 83%, năm 2022 ước đạt 85% dự toán của HĐND tỉnh); đáng quan tâm là số thu tiền sử dụng đất của khối tỉnh nhiều năm liên tiếp giảm thu lớn (năm 2019 giảm thu 863 tỷ, năm 2020 giảm thu 509 tỷ, năm 2021 giảm thu 1.854 tỷ, năm 2022 dự kiến giảm thu 1.753 tỷ). Số thu từ tiền sử dụng đất là một khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn thu của địa phương, tuy nhiên các phương án tạo quỹ đất sạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất chưa được thực hiện một cách kịp thời và triệt để; trách nhiệm của một số cơ quan chuyên môn trong công tác dự báo, triển khai thực hiện phương án khai thác nguồn thu từ đất chưa thật sự chủ động,...;

- Dự toán thu nội địa năm 2023 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) xây dựng chưa phù hợp với mức tăng trưởng phân đầu chung của cả nước theo Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022).

III. Đối với các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp

Về cơ bản, ý kiến thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh tán thành với nội dung các dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc kỹ đối với một số dự thảo nghị quyết sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025

Đề nghị cân nhắc kỹ việc bố trí hết số dự phòng 2.594 tỷ 763 triệu đồng cho các dự án trong năm thứ 3 của kế hoạch.

2. Dự thảo Nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025

- Đề nghị hoàn thành các thủ tục trong việc chấm dứt hợp đồng dự án xây dựng đường Đồng Phú – Bình Dương (đoạn ĐT.753 – ranh Bình Dương) theo hình thức BOT trước khi trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư án theo hình thức đầu tư công;

- Đối với 07 dự án chưa đảm bảo về hồ sơ theo quy định tại Điều 9, 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự án và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tiếp theo.

3. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, các trường hợp chuyên mục đích sử dụng đất năm 2023 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Xem xét khả năng thực hiện của các dự án chuyên tiếp, trên cơ sở đó hủy bỏ danh mục các dự án chưa có khả năng thực hiện, chưa đảm bảo về pháp lý để góp phần nâng cao tỷ lệ thực hiện danh mục các dự án cần thu hồi đất trong những năm tiếp theo;

- Đề nghị rà soát và loại khỏi danh mục đối với các dự án chưa đảm bảo nguyên tắc “*đã được ghi vốn trong năm kế hoạch*” và “*căn cứ pháp lý rõ ràng*”;

- Tại điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai quy định: các dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm: “*Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường,...*”; khoản 1 Điều 64 Luật Khoáng sản quy định về khoáng sản làm vật liệu thông thường bao gồm: “*...đất sét làm gạch, ngói theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam, các loại sét (trừ sét bentonit, sét kaolin) không đủ tiêu chuẩn sản xuất gốm xây dựng, vật liệu chịu lửa samot, xi măng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam*”. Do đó, đề nghị phân tích về tính phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành khi đưa dự án mỏ đá vôi xi măng Hà Tiên với diện tích 226,51 ha đất rừng sản xuất vào danh mục dự án cần thu hồi đất trong năm 2023.

IV. Đề nghị đại biểu quan tâm, cho ý kiến góp ý thêm đối với các Báo cáo, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình kỳ họp.

V. Đề nghị Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri và tình hình thực tế, mỗi Tổ đề xuất 02 nội dung chất vấn tại kỳ họp (nội dung chất vấn và người bị chất vấn) gửi Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp; phân công ít nhất 02 thành viên trong Tổ phát biểu ý kiến thảo luận trực tiếp tại hội trường.
